TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh Gi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Huỳnh Kim Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa**: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2020/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Nhật H, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: Tổ 7, ấp Th, thị trấn V, thành phố N, tỉnh K.
- *Bị đơn:* Anh Trà Văn Gi, sinh năm: 1989;
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
(Chị H, anh Gi có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 19/5/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Nhật H trình bày: chị và anh Gi cưới nhau vào năm 2014, do tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 21/4/2014 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng cùng thuê nhà để đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 6/2017, vợ chồng về quê ở Bình Thuận sống nhưng chỉ được 02 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và anh Gi về quê anh Gi ở Long Hựu Tây sống đến nay. Chị có yêu cầu anh Gi về quê chị sống nhưng anh Gi không đồng ý nên vợ chồng đã ly thân tháng 6/2017 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy giữa chị và anh Gi không còn tình cảm, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Gi.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trà Kim Y, sinh ngày 07/01/2014 hiện đang do anh Gi nuôi dưỡng, hiện tại con chung đã quen sống bên nội nên chị yêu cầu để anh Gi tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con vì điều kiện kinh tế của chị đang gặp khó khăn.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/6/2020, bị đơn anh Trà Văn Gi trình bày: anh và chị H tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2014, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng hạnh phúc bình thường, đến năm 2016 chị H yêu cầu anh về quê chị H sống nhưng chỉ sống được 02 tháng anh yêu cầu chị H trở lại Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc nhưng chị H không chịu từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẩn và ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Trong thời gian qua vợ chồng cũng không hàn gắn được và tình cảm cũng không còn. Do đó, anh đồng ý ly hôn với chị H. Vợ chồng có 01 con chung tên Trà Kim Y, sinh ngày 07/01/2014 hiện đang sống với anh từ nhỏ đến nay, anh đủ điều kiện nuôi con nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung. Anh Gi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án án đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo hòa giải giữa các đương sự nên việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Nhật H và anh Trà Văn Gi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H và anh Gi.

[2]. Về nội dung: Chị Phạm Thị Nhật H và anh Trà Văn Gi chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2014 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Gi là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng theo chị H và anh Gi trình bày do trong quá trình chung vợ chồng không thống nhất được nơi chung sống của vợ chồng nên phát sinh mâu thuẩn dẫn đến cãi vã và ly thân từ năm 2017

đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau. Đối với anh Gi cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không có khả năng hàn gắn.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh Gi đã phát sinh mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng đã lâu. Chị H yêu cầu ly hôn, anh Gi cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Gi theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về nuôi con chung: chị H và anh Gi có 01 con chung tên Trà Kim Y, sinh ngày 07/01/2014 đang ở với anh Gi. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân đến nay con chung do anh Gi trực tiếp nuôi dưỡng, con chung đang có cuộc sống ổn định nên để anh Gi được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do anh Gi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu chị H có căn cứ chứng minh anh Gi hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. Về án phí: chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Nhật H về việc ly hôn đối với anh Trà Văn Gi.

Về hôn nhân: chị Phạm Thị Nhật H được ly hôn với anh Trà Văn Gi.

Về nuôi con chung: anh Gi được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trà Kim Y, sinh ngày 07/01/2014, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Phạm Thị Nhật H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008494 ngày 08/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị H đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang